

Số: 1029/2018/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 24 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 812/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm: 1988

Trú tại: 80/1/23 Đường N, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Dương Văn T, sinh năm 1981,

Trú tại: 298 Ấp P, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, 361, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm: 1988

Người yêu cầu: Ông Dương Văn T, sinh năm 1981

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn T và bà Huỳnh Thị Thúy K thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2010, quyển 01/2008 ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 08/12/2009 cho bà Huỳnh Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Dương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Thực hiện từ tháng 10/2018 đến khi trẻ Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 08/12/2009 trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án

Trong trường hợp bà K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Kiều có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Dương Văn T và bà Huỳnh Thị Thúy K nộp, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011525 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông T và bà K đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn

